



Ký bởi: BỘ TỔNG THAM MUỖ
Ngày ký: 19-05-2026 08:37:03
+07:00

BỘ QUỐC PHÒNG
BAN TUYỂN SINH QUÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2814/HD-TSQS

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Công tác xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy tại các trường Quân đội năm 2026

Căn cứ Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và các ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), sau đây viết gọn là Quy chế tuyển sinh đại học; Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 và Công văn số 2304/BGDĐT-GD&ĐT ngày 04/5/2026 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026.

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường Quân đội; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 36/2026/TT-BQP ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, sau đây viết gọn là Thông tư số 41.

Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ-BQP ngày 10/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Đề án “Tổ chức tuyển sinh đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo”.

Ban TSQS Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc tổ chức xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy tại các học viện, trường (sau đây gọi chung là các trường) Quân đội năm 2026, như sau:

Phần I: QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Phương thức xét tuyển, gồm:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng.
- Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội và ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026.
- Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2026.
- Phương thức 4: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026.

2. Đăng ký phương thức xét tuyển: Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển tất cả các phương thức tuyển sinh.

II. ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Thành phần điểm xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học và Thông tư tuyển sinh của Bộ Quốc phòng, các trường được cộng điểm cho các thí sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ, chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế. Tổng điểm xét tuyển gồm 3 thành phần:

- Thành phần 1: Điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực sau khi được quy đổi.

- Thành phần 2: Điểm cộng (bao gồm: Điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích).

- Thành phần 3: Điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.

2. Thang điểm xét tuyển

- Các trường thống nhất sử dụng thang điểm 30, tương ứng với tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 10 để xét tuyển.

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30 để xét tuyển.

- Học viện Khoa học quân sự, các ngành có quy định môn thi chính thì môn thi chính nhân hệ số 2, sau đó quy đổi về thang điểm 30 để xét tuyển và phải đáp ứng yêu cầu trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3.

Phần II: TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

I. XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

1. Đối tượng

a) Nhóm thí sinh quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài đạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới

thời điểm nếu được xét tuyển thẳng. Riêng Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Quân y không xét tuyển thẳng đối với đối tượng này.

b) Nhóm thí sinh quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Đối tượng: Thí sinh thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ) được xét tuyển thẳng vào các trường đào tạo chỉ huy tham mưu, chỉ huy kỹ thuật, chính trị, hậu cần. Riêng Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Quân y, Học viện Khoa học quân sự, Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Không quân (hệ đào tạo Phi công quân sự) chưa thực hiện xét tuyển thẳng các đối tượng nêu trên.

- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

* Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên.

* Điểm các môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc, Hiệu trưởng các trường quy định.

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Quy định chung

+ Thí sinh quy định tại điểm a khoản 1 mục I phần II của Hướng dẫn này đăng ký ưu tiên xét tuyển;

+ Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển.

- Quy định riêng: Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Quân y không ưu tiên xét tuyển đối với các thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật.

2. Môn, lĩnh vực đạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Quy định tại Phụ lục I kèm theo.

3. Chỉ tiêu

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 và đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

- Các trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định trúng tuyển đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đúng quy định, đủ tiêu chuẩn.

- Một số quy định riêng như sau:

+ Học viện Khoa học quân sự chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển không quá 50% đối với từng đối tượng thí sinh nam hoặc thí sinh nữ ở các ngành đào tạo ngôn ngữ; không quá 50% đối với khu vực phía Bắc hoặc khu vực phía Nam của ngành Trinh sát Kỹ thuật.

+ Học viện Kỹ thuật quân sự và Học viện Quân y tuyển không quá 50% chỉ tiêu của đối tượng thí sinh nữ đối với khu vực phía Bắc hoặc khu vực phía Nam.

- Trường hợp Học viện Khoa học quân sự, Học viện Kỹ thuật quân sự và Học viện Quân y có nhiều thí sinh đủ tiêu chuẩn tuyển thẳng, vượt quá chỉ tiêu được giao, các trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

- Trường hợp vẫn còn chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển mà không còn thí sinh đăng ký xét tuyển thì số chỉ tiêu này được cộng dồn cho các phương thức còn lại.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh cao hơn 100 được xét tuyển thẳng không quá 3% so với chỉ tiêu; các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh từ 100 trở xuống được xét tuyển thẳng không quá 5% so với chỉ tiêu.

4. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

a) Hồ sơ sơ tuyển

Thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 41 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ban TSQS cấp xã) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **15/6/2026**. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về các trường trước ngày **20/6/2026**.

Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1, Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển.

Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại các trường thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự các trường trong Quân đội.

b) Đăng ký tổ hợp xét tuyển khi sơ tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký một tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của trường tuyển sinh vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

c) Đăng ký xét tuyển thẳng¹

Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp xã (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày **15/6/2026**; Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trước ngày **20/6/2026**.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục II).

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục III).

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi.

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2026, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về trường đăng ký xét tuyển thẳng trước ngày **14/7/2026**.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

d) Đăng ký ưu tiên xét tuyển²

Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với

¹ Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng diện có điều kiện bảo đảm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

² Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp xã trước ngày **15/6/2026** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Quy chế tuyển sinh đại học; Ban TSQS cấp xã, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển trước ngày **20/6/2026**. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục II).

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

5. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, các trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- (1) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- (2) Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường tuyển theo thứ tự như sau:

- (1) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học.

- (2) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).

- (3) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).

- (4) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học.

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Các trường căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả thi đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của trường tuyển sinh quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm cộng và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

d) Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm cộng và điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

6. Tiêu chí phụ

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học và đối tượng ưu tiên xét tuyển

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm trung bình các môn học trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải nếu trường có nhiều môn xét tuyển thẳng).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

7. Thời gian xét tuyển

- Đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8; các trường xét tuyển, báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **25/6/2026**.

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển và đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8; các trường xét tuyển, báo cáo đề xuất điểm trúng tuyển, số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước 16.00 ngày **02/7/2026**.

II. XÉT TUYỂN TỪ KẾT QUẢ CÁC KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

1. Đối tượng

Thí sinh tốt nghiệp THPT; năm 2026, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- a) Đã tham gia sơ tuyển, được trường tiếp nhận hồ sơ thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.
- b) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.
- c) Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển hoặc trường thuộc nhóm điều chỉnh nguyện vọng.

2. Đăng ký xét tuyển

a) Đối với thí sinh

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển theo hướng dẫn của trường tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển (nếu có).

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học.

- Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển, nếu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển sang trường Quân đội khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp ở trường nộp hồ sơ sơ tuyển sang trường đăng ký xét tuyển; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm, được hưởng điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có) tại trường đăng ký xét tuyển.

b) Đối với trường tuyển sinh

- Ban hành mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, mẫu hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, mẫu hồ sơ cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích); hướng dẫn thí sinh đăng ký theo lịch công tác tuyển sinh năm 2026.

- Tổ chức nhập dữ liệu kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, dữ liệu quy đổi điểm ngoại ngữ, dữ liệu điểm cộng của thí sinh; thực hiện chuẩn hóa và chuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng (qua Cục Quân huấn-Nhà trường) để xây dựng kho dữ liệu dùng chung.

- Khai thác kho dữ liệu dùng chung gồm dữ liệu sơ tuyển, dữ liệu kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, dữ liệu quy đổi điểm ngoại ngữ, dữ liệu điểm cộng của thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 để tổ chức xét tuyển.

3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường:

a) Đào tạo đại học

- Nhóm 1: Gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, PK-KQ (hệ Chỉ huy Tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

- Nhóm 2: Gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự và Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự.

b) Đào tạo cao đẳng: Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển giữa các trường: Sĩ quan Không quân, Cao đẳng Kỹ thuật PK-KQ, Cao đẳng Kỹ thuật Hải quân, Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin và Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng. Riêng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã chỉ xét tuyển thí sinh nộp hồ sơ tuyển vào trường, không tiếp nhận hồ sơ chuyển nguyện vọng từ trường khác về; thí sinh nộp hồ sơ tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã được chuyển nguyện vọng xét tuyển sang các trường cao đẳng khác.

Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT năm 2026.

4. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi thành điểm xét tuyển đối với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên; riêng Học viện Khoa học quân sự thực hiện quy đổi điểm cho các thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nga TRKI-2 trở lên đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga.

- Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho điểm khuyến khích.

- Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (**home edition**).

- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

b) Thang điểm quy đổi như sau:

- Môn tiếng Anh

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy đổi môn tiếng Anh
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

- Môn tiếng Nga

TT	Chứng chỉ TRKI	Quy điểm môn tiếng Nga	Ghi chú
1	TRKI-3 trở lên	10	
2	TRKI-2 (574 - 660)	9,5	
3	TRKI-2 (528 - 573)	9,0	
4	TRKI-2 (481 - 527)	8,5	
5	TRKI-2 (436 - 480)	8,0	

5. Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực

a) Quy định chung: Các trường sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

b) Một số quy định riêng tại một số trường đối với các mã bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng và ĐHQG Hà Nội

- Học viện Kỹ thuật quân sự và Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự:

+ Bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, nhà trường xét tuyển đối với 01 mã bài thi: QĐ01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học).

+ Bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, nhà trường xét tuyển đối với 03 mã bài thi: Q01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học), Q02 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Lịch sử) và Q03 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Địa lý).

- Học viện Quân y:

+ Bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, nhà trường xét tuyển đối với 03 mã bài thi: QĐ01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học), QĐ02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học, Sinh học), QĐ03 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Sinh học).

+ Bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, nhà trường xét tuyển đối với 07 mã bài thi: Q01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học), Q02 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Lịch sử), Q03 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Địa lý), Q04 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Sinh học, Lịch sử), Q05 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Sinh học, Địa lý), Q06 (Toán, Ngữ văn, Hóa học, Sinh học, Lịch sử), Q07 (Toán, Ngữ văn, Hóa học, Sinh học, Địa lý).

- Học viện Hậu cần sử dụng tất cả các mã bài thi của ĐHQG Hà Nội và 4 mã bài thi của Bộ Quốc phòng gồm: QĐ01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học), QĐ02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học, Sinh học), QĐ03 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Sinh học), QĐ05 (Toán, Ngữ văn, tiếng Anh).

6. Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

Giao Học viện Kỹ thuật quân sự chủ trì, phối hợp với các trường trong và ngoài Quân đội xây dựng công thức quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển, báo cáo Trưởng ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định xong trước ngày **02/7/2026**.

7. Trọng số tính điểm xét tuyển trong tổ hợp xét tuyển

- Trọng số tính điểm xét tuyển của 01 môn trong 01 tổ hợp xét tuyển là phần đóng góp của môn đó trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp có 03 môn (không nhân hệ số) thì trọng số tính điểm xét tuyển của 01 môn bất kỳ trong tổ hợp xét tuyển là 1/3.

- Các trường Quân đội không nhân hệ số đối với các môn trong tổ hợp xét tuyển.

- Riêng Học viện Khoa học quân sự nhân hệ số 2 đối với môn Ngoại ngữ và môn Toán trong tổ hợp xét tuyển của các ngành đào tạo ngoại ngữ, sau đó quy đổi về thang điểm 30 theo công thức: Tổng điểm thi của thí sinh = (Điểm môn Ngoại ngữ x 2 + Điểm môn Toán x 2 + điểm môn Văn)/5 x 3.

8. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh được tuyển thẳng). Riêng thí sinh dự tuyển vào Học viện Quân y phải đáp ứng quy định ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế.

- Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo và số lượng, chất lượng thí sinh đăng ký dự tuyển; các trường đề xuất, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển.

9. Điểm cộng

a) Đối tượng

- Điểm thưởng dành cho các thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng hoặc các thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển thẳng nhưng không được xét tuyển thẳng do quá chỉ tiêu³, gồm:

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực phù hợp với các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Thành tích đã sử dụng để tính điểm thưởng thì không sử dụng để tính điểm xét thưởng.

- Điểm xét thưởng dành cho các thí sinh:

+ Đạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; môn, lĩnh vực đạt giải phù hợp với các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

³ Lưu ý: Môn, lĩnh vực thí sinh đạt giải nhưng không thuộc nhóm được tuyển thẳng thì không được cộng điểm thưởng.

+ Tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh, thành phố đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 03 môn trong các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

- Điểm khuyến khích dành cho các thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên; riêng Học viện Khoa học quân sự cộng điểm khuyến khích cho các thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nga TRKI-2 trở lên đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga (các chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển);

+ Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Mức cộng điểm

- Mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30;
- Mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30;
- Mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Thí sinh đồng thời được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Trong cùng nhóm điểm thưởng, điểm xét thưởng hoặc điểm khuyến khích, thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm nếu thành tích đạt được thuộc các lĩnh vực khác nhau thì được cộng dồn, nếu thành tích đạt được thuộc cùng một lĩnh vực thì chỉ được tính mức điểm cộng cao nhất. Các trường cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích khi thí sinh có đủ điều kiện, đăng ký hợp lệ.

- Điểm thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	

Ví dụ: 01 thí sinh cùng được giải Nhất và giải Nhì môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh Giỏi quốc gia thì chỉ được cộng điểm thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhì môn Toán và giải Ba môn Lý thì được cộng dồn.

- Điểm xét thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất quốc gia, quốc tế	1,50 điểm	
2	Giải Nhì quốc gia, quốc tế	1,40 điểm	
3	Giải Ba quốc gia, quốc tế	1,30 điểm	

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	1,20 điểm	
5	Giải Nhất cấp tỉnh	1,00 điểm	
6	Giải Nhì cấp tỉnh	0,75 điểm	
7	Giải Ba cấp tỉnh	0,50 điểm	

- Điểm khuyến khích: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm
3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

- Riêng Học viện Khoa học quân sự cộng điểm khuyến khích cho các thí sinh học sinh giỏi bậc THPT có chứng chỉ tiếng Nga (TRKI) dự tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga.

TT	Chứng chỉ TRKI	Điểm cộng	Ghi chú
1	TRKI-3 trở lên	1,50 điểm	
2	TRKI-2 (574 - 660)	1,25 điểm	
3	TRKI-2 (528 - 573)	1,00 điểm	
4	TRKI-2 (481 - 527)	0,75 điểm	
5	TRKI-2 (436 - 480)	0,50 điểm	

10. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh đại học.

Điểm ưu tiên (ĐƯT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả đạt được điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) dưới 22,5 điểm:

$$ĐƯT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}.$$

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm cộng) đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$$

Trong đó, “*Tổng điểm thi*” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

11. Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung:

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm cộng + Điểm ưu tiên.

- Sau khi cộng điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) và điểm ưu tiên vào tổ hợp điểm thi THPT hoặc điểm quy đổi từ bài thi đánh giá năng lực, thực hiện so sánh mức điểm đạt được theo các tổ hợp, mức nào cao nhất sẽ đưa vào xét tuyển.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm cộng, được xác định:

$$\text{Tổng điểm đạt được} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm cộng}.$$

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* từ 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên nêu tại khoản 10 mục II phần II Hướng dẫn này.

- Tổng điểm xét tuyển = *Tổng điểm đạt được* + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 05. Khi đó:

+ Điểm cộng được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 05: 1,0 điểm.

+ *Tổng điểm đạt được* = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ *Điểm ưu tiên* = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ *Điểm xét tuyển* = 28,0 + 0,4 = **28,4 điểm**.

12. Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1: Thí sinh có mức điểm cộng thấp hơn sẽ trúng tuyển.

b) Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2: Thí sinh có mức điểm ưu tiên thấp hơn sẽ trúng tuyển.

c) Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3, như sau:

(1) Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, xét trúng tuyển hết thí sinh có cùng mức điểm từ kết quả bài thi đánh giá năng lực, trường hợp còn chỉ tiêu mới xét thí sinh từ kết quả thi THPT. Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ; điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trong nhóm các thí sinh có cùng mức điểm phải xét tiêu chí phụ theo kết quả thi đánh giá năng lực; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Hà Nội; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; các trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

(2) Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên.

+ Các học viện: Phòng không-Không quân, Hải quân; các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Pháo binh, Công binh, Tăng thiết giáp, Đặc công, Phòng hóa và các trường cao đẳng: Kỹ thuật Hải quân xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Ngữ văn, Hóa học, tiếng Anh.

+ Học viện Hậu cần, Trường Sĩ quan Thông tin, Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng và các trường Cao đẳng Kỹ thuật: Thông tin, Mật mã xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Ngữ văn, Hóa học, tiếng Anh, Tin học.

+ Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự và Trường Cao đẳng Kỹ thuật PK-KQ xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh.

+ Học viện Quân y, ngành Y khoa xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, tiếng Anh.

+ Học viện Khoa học quân sự, các ngành đào tạo ngôn ngữ xét lần lượt theo thứ tự các môn: Ngoại ngữ, Toán, Ngữ văn; ngành Trinh sát kỹ thuật xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh.

+ Học viện Biên phòng, ngành Biên phòng xét lần lượt theo thứ tự các môn: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh.

+ Trường Sĩ quan Chính trị xét lần lượt theo thứ tự các môn: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Vật lý.

+ Trường Sĩ quan Phòng hóa xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Hóa học, Ngữ văn, Vật lý, tiếng Anh.

+ Trường Sĩ quan Không quân xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh.

Phần III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THÍ SINH

1. Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của các trường, tham gia sơ tuyển và thực hiện đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng.

2. Khai báo, cung cấp đầy đủ, chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển vào trường theo yêu cầu của trường tuyển sinh.

3. Thí sinh (diện xét tuyển thẳng) đã hoàn thành việc dự tuyển vào trường theo kế hoạch xét tuyển, nếu đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển cao nhất (nguyện vọng 1) trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT để được xét tuyển theo quy định.

4. Tất cả các thí sinh trúng tuyển hoàn thành xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung chậm nhất là **17 giờ 00 ngày 21/8/2026**.

II. BAN TSQS ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

1. Tổ chức sơ tuyển bổ sung cho các thí sinh đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đăng ký dự tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự của các trường Quân đội (thời gian đến ngày **15/6/2026**).

2. Phối hợp với Sở GD&ĐT địa phương và các trường THPT kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT và các minh chứng điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích), điểm ưu tiên của thí sinh.

3. Gửi hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển kèm theo danh sách (Phụ lục IV, V, VI, VII) cho các trường có thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đủ điều kiện sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự của các trường Quân đội (kết thúc trước ngày **20/6/2026**).

III. CÁC TRƯỜNG

1. Công bố công khai thông tin về các phương thức xét tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng, trên website của trường và Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

2. Ban hành mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, mẫu hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, mẫu hồ sơ cộng điểm; hướng dẫn thí sinh đăng ký theo lịch công tác tuyển sinh năm 2026. Tổ chức nhập dữ liệu theo đăng ký của thí sinh.

3. Đề xuất ngưỡng điểm nhận hồ sơ của các phương thức xét tuyển; báo cáo Trưởng ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định (**trước 17.00 ngày 30/6/2026**). Tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh; xét duyệt hồ sơ dự tuyển và thông báo kết quả cho thí sinh. Căn cứ vào hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh, các trường phối hợp với Sở GD&ĐT địa phương, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và khai thác dữ liệu trên Trang Nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT để kiểm tra tính xác thực về hồ sơ dự tuyển của thí sinh trước khi đưa vào xét tuyển.

4. Tổ chức xét tuyển, báo cáo đề xuất phương án điểm chuẩn, số lượng thí sinh trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng; khi có Quyết định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng, các trường hướng dẫn thí sinh xác nhận nhập học theo đúng quy định.

Nhận được Hướng dẫn này, các cơ quan, đơn vị, học viện, trường tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng. Trong quá trình thực hiện, nếu vướng mắc, liên hệ về Ban TSQS Bộ Quốc phòng, qua Cục Quân huấn-Nhà trường/Bộ Tổng Tham mưu, điện thoại: (069) 532433 để được hướng dẫn./. *HP*

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng ban TSQSBQP (để b/c);
- BTTM, TCCT;
- TCHC-KT, TCCNQP, TCII;
- 07QK, 02QC, 02QĐ, BDBP, CSB Việt Nam;
- BTL: TĐHN, PB-TL, 86, 969; 05BC, 07BĐ;
- C20, C41, C50, C55, C56, C57, C69, C10, C11, C12, C13, C36, C42, C85, C31, C37;
- Bộ CHQS 33 tỉnh, thành phố;
- HV: KTQS, QY, HC, KHQS, PKKQ, HQ, BP;
- TSQ: LQ1, LQ2, CT, ĐC, PH, PB, TTG, TT, KQ, CB, KTQS;
- TCĐ: KTPKKQ, KTHQKTMM, KTTT, CNQP;
- Báo QĐND, Công TĐTBQP, Phòng Quân lực BTTM;
- Lưu: VT, C55. Tâm175. *HP*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



HP

PHÓ TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
Trung tướng Lê Văn Hường

Phụ lục 1
MÔN THI, LĨNH VỰC ĐOẠT GIẢI
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO HỆ QUÂN SỰ
CÁC TRƯỜNG QUÂN ĐỘI NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số 2814 /HD-TSQS ngày 18 /5/2026 của Ban TSQSBQP)

TT	Tên trường, Ngành học, Khu vực	Ký hiệu trường	Mã ngành	Môn thi, lĩnh vực đoạt giải	Ghi chú
1	HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ	KQH			
	Ngành Kỹ sư quân sự		7860220	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học	Tuyển thí sinh nam, nữ
2	HỌC VIỆN QUÂN Y	YQH			
	Ngành Y khoa (Bác sĩ Quân y)		7720101	Sinh học, Toán, Vật lý, Hóa học	Tuyển thí sinh nam, nữ
3	HỌC VIỆN HẬU CẦN	HEH			
	Ngành Hậu cần quân sự		7860218	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học	Tuyển thí sinh nam
4	HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ	NQH			
	- Ngành Ngôn ngữ Anh		7220201	Tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam, nữ
	- Ngành Ngôn ngữ Nga		7220202	Tiếng Nga	Tuyển thí sinh nam, nữ
	- Ngành Trinh sát kỹ thuật		7860231	Toán, Tin học	Tuyển thí sinh nam
5	HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG	BPH			
	Ngành Biên phòng		7860214	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Toán	Tuyển thí sinh nam
6	HỌC VIỆN PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN	PKH			
	Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử		7860226	Toán, Vật lý	Tuyển thí sinh nam
7	HỌC VIỆN HẢI QUÂN	HQH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Hải quân		7860202	Toán, Vật lý, tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam
8	TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 1	LAH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân		7860201	Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn	Tuyển thí sinh nam
9	TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 2	LBH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân		7860201	Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn	Tuyển thí sinh nam
10	TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ	LCH			
	Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước		7310202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán	Tuyển thí sinh nam
11	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÁO BINH	PBH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Pháo binh		7860205	Toán, Vật lý	Tuyển thí sinh nam

TT	Tên trường, Ngành học, Khu vực	Ký hiệu trường	Mã ngành	Môn thi, lĩnh vực đạt giải	Ghi chú
12	TRƯỜNG SĨ QUAN CÔNG BINH	SNH			
	Ngành Chỉ huy kỹ thuật Công binh		7860228	Toán, Vật lý, tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam
13	TRƯỜNG SĨ QUAN THÔNG TIN	TTH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Thông tin		7860219	Toán, Vật lý, Tin học	Tuyển thí sinh nam
14	TRƯỜNG SĨ QUAN KHÔNG QUÂN	KGH			
	- Đại học Chỉ huy tham mưu Không quân		7860203	Toán	Tuyển thí sinh nam
	- Cao đẳng kỹ thuật Hàng không		6510304	Toán	Tuyển thí sinh nam
15	TRƯỜNG SĨ QUAN TĂNG T.GIÁP	TGH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Tăng - Thiết giáp		7860206	Toán, Vật lý, Hóa học,	Tuyển thí sinh nam
16	TRƯỜNG SĨ QUAN ĐẶC CÔNG	DCH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Đặc công		7860207	Toán, Vật lý, Hóa học	Tuyển thí sinh nam
17	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÒNG HÓA	HGH			
	Ngành Chỉ huy kỹ thuật Phòng hóa		7860229	Toán, Hoá học	Tuyển thí sinh nam
18	TRƯỜNG SĨ QUAN KỸ THUẬT QUÂN SỰ	VPH			
	Ngành Kỹ sư quân sự		7510201	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học	Tuyển thí sinh nam
19	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN	TPH			
	Ngành Kỹ thuật viên Tên lửa		6860216	Toán, Vật lý	Tuyển thí sinh nam
20	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HẢI QUÂN	QHH			
	Ngành Hàng hải lái		6860221	Toán, Vật lý	Tuyển thí sinh nam
21	TRƯỜNG CĐ KỸ THUẬT MẬT MÃ	MMH			
	Ngành Kỹ thuật mật mã		6860110	Toán, Vật lý, tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam
22	TRƯỜNG CĐ KỸ THUẬT THÔNG TIN	THH			
	Ngành Công nghệ Thông tin		6480201	Toán, Vật lý, Tin học	Tuyển thí sinh nam
23	TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG	QPH			
	Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí		6510201	Toán, Vật lý, Hóa học	Tuyển thí sinh nam

Phụ lục II
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số 2814 /HD-TSQS ngày 18 /5/2026 của Ban TSQSBQP)

BAN TSQS BỘ QUỐC PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG,
ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định
tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển vào trường/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
...					

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường THPT đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

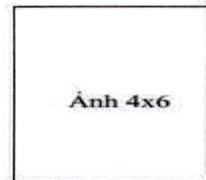


Phụ lục III
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số 2814 /HD-TSQS ngày 18 /5/2026 của Ban TSQSBQP)

BAN TSQS BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy
định tại điểm c khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)



1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày	

tháng	

năm	

3. Số CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

--	--	--

--	--	--

--	--	--

--	--	--

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi thường trú (Ghi rõ xã, tỉnh).....

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:

9. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

10. Đăng ký xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
...			

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

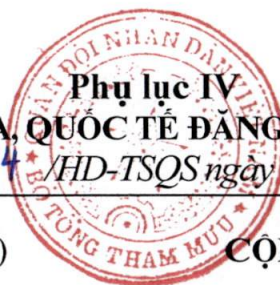
Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh
lớp 12 trường..... đã khai đúng sự thật.

Ngày..... tháng..... năm 2026

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 2026

Chữ ký của thí sinh



MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số 2814 /HD-TSQS ngày 18 /5/2026 của Ban TSQSBQP)

BAN TUYỂN SINH (Đơn vị, địa phương.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2026

Kính gửi: Trường.....
DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA, QUỐC TẾ
ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thắng		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn A		X		2026	LAH			Toán học	HC vàng	Toán

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN TUYỂN SINH 
(Ký tên, đóng dấu)



MẪU DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số 2814 /HD-TSOS ngày 18 /5/2026 của Ban TSQSBQP)

BAN TUYỂN SINH (Đơn vị, địa phương.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2026

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Năm đoạt giải	Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.		X		2026	KQH			Khoa học môi trường	HC vàng	Toán

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN TUYỂN SINH 
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục VI
MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số 2814 /HD-TSQS ngày 18 /5/2026 của Ban TSQSBQP)

BAN TUYỂN SINH (Đơn vị, địa phương.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2026

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Nơi thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Mã tỉnh và mã trường nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu trường	Mã ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Thị T.		X			2026	LAH								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN TUYỂN SINH 
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục VII
MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số 2814 /HD-TSQS ngày 18 /5/2026 của Ban TSQSBQP)

BAN TUYỂN SINH (Đơn vị, địa phương.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2026

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký ưu tiên xét tuyển		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.	X			2026	BKA			Toán	HC vàng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN TUYỂN SINH 
(Ký tên, đóng dấu)